

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 165/2023/HS-ST

Ngày 23-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Dục, bà Tống Thị Diệp.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 150/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hồng N**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 27/01/1991 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Hồng S và bà Đỗ Thị C; bị cáo có vợ là Lê Thị Hồng L và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/02/2023 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Hoàng Tuấn A, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số X đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Đinh Thị V, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Bà Lê Thị Hồng L, sinh năm 1988 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Người chứng kiến:

1. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1963 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn X, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1964 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn X, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2021, Nguyễn Hồng N quen biết với người nam thanh niên có tên thường gọi là Đ (không rõ nhân thân, lai lịch) ở tỉnh Bình Dương. “Đ” cho Nguyễn Hồng N 06 (sáu) hạt giống Cần sa và nói cho N biết hạt giống Cần sa có chứa chất ma túy, ươm trồng cho gia súc, gia cầm ăn rất tốt. Nguyễn Hồng N cầm số hạt giống trên về cất giấu trong căn lán trại tại thôn X, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, do N thuê của ông Hoàng Tuấn A, để chăn nuôi. Khoảng tháng 02 năm 2022, Nguyễn Hồng N lấy 06 hạt giống Cần sa ra ươm trồng ở mảnh đất bên cạnh lán trại thì sống được 04 cây. Đến tháng 5 năm 2022, Nguyễn Hồng N thu hoạch, nhổ cây Cần sa tươi cắt bỏ rễ, thân, lá chỉ giữ lại búp và hoa phơi khô để trong hai bịch nylon rồi cất giấu trong tủ lạnh kê ở khu vực nấu ăn của lán trại. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 17 tháng 02 năm 2023, Công an xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk phối hợp với Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk kiểm tra căn lán trại, thu giữ 02 (hai) bịch nylon đều chứa thảo mộc khô màu xanh, Nguyễn Hồng N khai nhận là ma túy Cần sa cất giấu để cho gia súc, gia cầm ăn. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột đã niêm phong 02 (hai) bịch ma túy Cần sa theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số: 265/KL-KTHS ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

Bịch nylon nhỏ: Thảo mộc màu xanh được niêm phong gửi giám định có chứa chất Ma túy, khối lượng: 100 gam, loại: Cần sa.

Bịch nylon to: Thảo mộc màu xanh được niêm phong gửi giám định có chứa chất Ma túy, khối lượng: 1400 gam, loại: Cần sa.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định trong bịch nylon nhỏ: 95gam; trong bịch nylon to: 1390gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

Cáo trạng số 166/CT-VKS ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hồng N, về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*, theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hồng N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo Nguyễn Hồng N và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng N phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Về hình phạt: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 95 gam ma túy, loại Cần sa trong bọc nylon nhỏ và 1390 gam ma túy, loại Cần sa trong bọc nylon to còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 265/KL-KTHS ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại căn lán trại ở địa chỉ thôn X, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk do Nguyễn Hồng N thuê lại của ông Hoàng Tuấn A, phát hiện Nguyễn Hồng N có hành vi cất giấu 1500 gam Ma túy, loại Cần sa, với mục đích cho gia súc, gia cầm ăn.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hồng N đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

d) Lá cây côca; lá khát (lá cây Catha edulis); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

..... ”

Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại tới chính sách độc quyền quản lý về ma túy của nhà nước. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, bị cáo Nguyễn Hồng N đã tàng trữ trái phép 1500gam Ma túy, loại Cần sa, mục đích để chăn nuôi gia súc, gia cầm. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

[3] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Hồng N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm d khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hồng N, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5] Đối với người nam thanh niên tên “Đ” (không rõ nhân thân, lai lịch) cho bị cáo Nguyễn Hồng N 06 (*Sáu*) hạt giống ma túy, loại Cần sa. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột vẫn chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của đối tượng “Đ” và đã có công văn trao đổi thông tin tội phạm gửi đến Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tách hành vi của người nam thanh niên tên “Đ” ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với quyền sử dụng đất và căn lán trại tại địa chỉ thôn X, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo Nguyễn Hồng N trồng và cất giấu ma túy. Quá trình điều tra xác định quyền sử dụng đất và căn lán trại nêu trên là của bà Đinh Thị V cho ông Hoàng Tuấn A thuê vào năm 2021 để trồng trọt và chăn nuôi. Sau đó, ông Hoàng Tuấn A cho bị cáo Nguyễn Hồng N thuê lại. Bà Đinh Thị V và ông Hoàng Tuấn A không biết việc bị cáo Nguyễn Hồng N trồng và cất giấu ma túy Cần sa tại thửa đất nêu trên. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk không đề cập xử lý đối với bà Đinh Thị V và ông Hoàng Tuấn A là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với: 95 gam ma túy, loại Cần sa trong bọc nylon nhỏ và 1390 gam ma túy, loại Cần sa trong bọc nylon to còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 265/KL-KTHS ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồng N **01 (Một) năm tù**.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 27/02/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 95 gam ma túy, loại Cần sa trong bọc nylon nhỏ và 1390 gam ma túy, loại Cần sa trong bọc nylon to còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 265/KL-KTHS ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/5/2023 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hồng N phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kiều My

